

Số: /STTTT-BCVTCNTT
V/v Triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ của
Nghị quyết số 09-NQ/TU và Đề án
983/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 09);

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề án Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2 (Đề án 983);

Hiện nay, theo rà soát của Sở Thông tin và Truyền thông, một số chỉ tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị chưa triển khai hoặc chậm triển khai, dẫn tới khó khăn trong hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 09 và Đề án 983.

1. Để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đặt ra của Nghị quyết 09 và Đề án 983 (Gửi kèm theo), Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị Quý cơ quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai các chỉ tiêu Chuyển đổi số cơ bản đến năm 2025, cụ thể như sau:

a) Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định);

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với

Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 70% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- 100% UBND cấp xã triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- 70% tài liệu lưu trữ lịch sử và hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 100% các cơ quan được triển khai các giải pháp đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp;

- 20% trở lên hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- Phần đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP (Tổng sản phẩm trên địa bàn);

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%;

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 5%;

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Phần đầu 20% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; 50% doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính;

- 80% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật; cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai cấp huyện để sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở;

- 70% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh;

- 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của tỉnh được đưa lên sàn thương mại điện tử; Năm 2022 xây dựng và đưa vào khai thác 01 sàn thương mại điện tử của tỉnh.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến 100% xã, phần đầu trên 50% hộ

gia đình có đường truyền Internet băng rộng; phần đầu cơ bản mỗi hộ dân có ít nhất 01 điện thoại hoặc thiết bị thông minh;

- Trên 50% người dùng điện thoại hoặc thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh;

- Ít nhất 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử;

- 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% Trạm y tế xã, phường, thị trấn được triển khai ứng dụng hệ thống thông tin trạm y tế;

- 40% các huyện, thành phố triển khai dịch vụ đô thị thông minh;

- 60% cơ sở giáo dục tiểu học và 70% cơ sở giáo dục trung học, giáo dục thường xuyên triển khai dạy học trực tuyến;

- 100% cơ sở giáo dục áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số;

- Hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục được thiết lập và vận hành trên nền tảng số;

- 50% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã được công nhận được số hóa 3D;

- 70% tài liệu quý hiếm, tài liệu địa chí có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học được số hóa.

2. Về các nhiệm vụ Nghị quyết 09 và Đề án 983, Sở Thông tin và Truyền thông kính đề nghị Quý cơ quan căn cứ phần Tổ chức thực hiện được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Đề án 983 để tổ chức thực hiện.

Trên đây là nội dung Triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU và Đề án 983/QĐ-UBND, Sở Thông tin và Truyền thông kính gửi Lãnh đạo Quý cơ quan quan tâm, chỉ đạo triển khai. Trân trọng cảm ơn!./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BCVCNTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hiệu